

Số: 14 /BC-UBND

Đăk lăk, ngày 25 tháng 01 năm 2016

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó  
biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015**

Thực hiện Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hướng dẫn tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015; Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk tổng hợp, báo cáo kết quả cụ thể như sau:

**I.Tổ chức thực hiện Chương trình.**

Thực hiện Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 30/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015; Công văn số 3815/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 13/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu; Nghị quyết số 24 – NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Tỉnh ủy Đăk Lăk xây dựng Chương trình số 31 – CTr/TU, ngày 28/8/2013 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24 – NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI). Năm 2012, UBND tỉnh triển khai thực 02 dự án đánh giá mức độ biến đổi khí hậu và xây dựng các kịch bản biến đổi khí hậu tỉnh giai đoạn 2010-2020 và các năm tiếp theo đến 2100, hoàn thành vào cuối năm 2014; Năm 2015 tỉnh ban hành Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 về việc phê duyệt kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020, hiện nay đang tổ chức triển khai thực hiện và thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và văn phòng giúp việc cho ban chỉ đạo.

**II. Kết quả thực hiện Chương trình**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án:**

Năm 2012-2014, UBND tỉnh triển khai thực 02 dự án đánh giá mức độ biến đổi khí hậu và xây dựng các kịch bản biến đổi khí hậu tỉnh giai đoạn 2010-2020 và các năm tiếp theo đến 2100 đã hoàn thành vào cuối năm 2014 với tổng kinh phí hai dự án được phê duyệt: 1.199.067.000 đồng (nguồn vốn trung ương hỗ trợ).

Năm 2013, thực hiện Dự án kè chống sạt lở suối Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk hiện đang triển khai thi công với tổng kinh phí được phê duyệt: 160.000.000.000 đồng (nguồn vốn trung ương hỗ trợ).

Tỉnh chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án nông thôn mới, chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn phải lồng ghép và tính đến yếu tố biến đổi khí hậu; Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng nhân dân về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát, phục hồi môi trường; sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội phù hợp với biến đổi khí hậu.

## 2. Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Cơ quan thực hiện Chương trình.

### a. Về việc ban hành các văn bản liên quan đến biến đổi khí hậu:

#### - Cấp tỉnh:

+ Chương trình số 31 – CTr/TU, ngày 28/8/2013 của Tỉnh ủy Đăk Lăk về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 24 – NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk về Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

#### - Cấp huyện:

Có 04/15 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu gồm: huyện ủy Ea Kar, Cư M'gar, M'Drăk và Ea H'leo; trong đó:

+ Kế hoạch số 26-KH/HU ngày 23/9/2013 của huyện ủy Ea Kar về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 17/9/2015 của UBND huyện Cư M'gar chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Cư M'gar đến năm 2020.

+ Chương trình số 47-CTr/HU ngày 17/10/2013 của huyện ủy M'Drăk về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 20/12/2010 của UBND huyện M'Drăk thực hiện Chương trình số 47-CTr/HU ngày 17/10/2013 của huyện ủy M'Drăk.

+ Kế hoạch số 80-KH/UBND ngày 22/10/2013 của UBND huyện Ea H'leo về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ vào Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh đang xây dựng các chương trình kế hoạch cụ thể cho lĩnh vực, ngành minh quản lý về kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

**b. Các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu:**

\* Thông tin – Giáo dục – Truyền thông:

- Truyền thông trực tiếp: Thông qua các hình thức như hội thảo, hội nghị, tập huấn, các khóa tập huấn; các cuộc thi theo chủ đề; giờ trái đất,...

- Truyền thông gián tiếp: Thông qua các hình thức như phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí; Website, panô, áp phích, tờ rơi...

- Nâng cao trách nhiệm của chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch.

\* Phát triển nguồn nhân lực.

- Tập trung công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó chú trọng đến đào tạo cho cán bộ công chức quản lý nhà nước, các cấp.

\* Giám sát, đánh giá.

- Giám sát và đánh giá đúng tình hình, kết quả thực hiện các mục tiêu kế hoạch và những tồn tại, khó khăn cùng các nguyên nhân trong quá trình thực hiện để có biện pháp điều chỉnh thích hợp;

- Kiến nghị các giải pháp nhằm phát huy những mặt tích cực, khắc phục những mặt tồn tại, giúp các cơ quan hoạch định chính sách phát triển có đủ thông tin thực tế để hoàn thiện và điều chỉnh chính sách, cơ chế thúc đẩy các hoạt động của kế hoạch cho từng thời kỳ;

- Cung cấp thông tin về tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch, giúp hoàn thiện nguồn thông tin và hệ thống số liệu thống kê về kế hoạch.

- Giám sát, đánh giá việc huy động và phân bổ các nguồn lực cho các mục tiêu của kế hoạch (đầu vào); kết quả và hiệu quả sử dụng các nguồn lực;

- Giám sát, đánh giá việc xây dựng các chỉ tiêu của kế hoạch (đầu ra); kết quả và mức độ hoàn thiện;

- Giám sát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách của kế hoạch: Sự tuân thủ và tác động của các chính sách, cơ chế đối với việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch;

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch của các đơn vị, lĩnh vực, địa phương; kết quả và mức độ thực hiện;

- Phát hiện những mặt mạnh, mặt yếu, những thiếu sót và những thách thức cũng như các cơ hội trong thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch. Theo đó, chỉ ra những nguyên nhân và kiến nghị cách thức, phương hướng khắc phục hoặc phát huy;

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện kế hoạch phải đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm trước và đề xuất kế hoạch, chương trình thực hiện năm tiếp theo và gửi về Thường trực Ban chỉ đạo để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo xem xét, quyết định.

- Quy định cụ thể về giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch;

- Cấp tỉnh:

Các sở, ban, ngành có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch định kỳ hàng năm với Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh thông qua thường trực Ban chỉ đạo; Sở Tài nguyên và Môi trường - Thường trực Ban chỉ đạo ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh có trách nhiệm quản lý, lưu giữ thông tin do Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, ban, ngành báo cáo; Kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện gửi báo cáo định kỳ; Kiểm tra nguồn số liệu và độ tin cậy; Chuẩn bị báo cáo định kỳ gửi Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu, trình UBND tỉnh.

- Cấp huyện:

Phòng Tài nguyên và Môi trường là đơn vị thường trực của UBND cấp huyện, chịu trách nhiệm quản lý, lưu giữ số liệu, thông tin liên quan; Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị cấp huyện gửi báo cáo đúng định kỳ; tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo định kỳ hàng năm gửi UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt và gửi báo cáo định kỳ về cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh.

\* Về nhận thức:

+ 100 % cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan thực hiện Chương trình được nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu

+ 80 % người dân được tiếp cận thông tin, kiến thức về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu.

**III. Nguồn lực thực hiện Chương trình : Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010-2015 là: 161.199.067.000 đồng trong đó:**

1. Dự án kè chống sạt lở bờ tả suối Krông Kmar, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông.

- Quy mô của dự án: Năng lực thiết kế dài 3920 m.

- Kinh phí thực hiện: 160 tỷ đồng.

- Kết quả đạt được: Đang triển khai thi công gói xây lắp 1,2,3,4.

2. Đánh giá mức độ BĐKH, xây dựng các kịch bản BĐKH trên địa bàn tỉnh, Dự toán được duyệt là 686 triệu đồng đã được nghiệm thu bàn giao năm 2014.

3. Xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu. Dự toán được duyệt: 512 triệu đồng, đã được nghiệm thu bàn giao năm 2014.

**IV. Hiệu quả của Chương trình**

Trong những năm gần đây, việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh đã bước đầu đạt được những kết quả tích cực; Các chính sách, thể chế trong từng lĩnh vực được liên tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. UBND tỉnh đã chủ động xây dựng, triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung, chương trình, kế hoạch như: Chương trình số 31 - CTr/TU, ngày 28/8/2013 của Tỉnh ủy Đăk Lăk về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 24 – NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh

Đăk Lăk; Chỉ thị số 08/2014/CT-UBND ngày 19/10/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên tập huấn, tuyên truyền các quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn.

- Hàng năm, đều tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng: ngày Môi trường thế giới, tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, ngày Đa dạng sinh học, ngày đất Đất ngập nước, ngày nước thế giới, ngày khí tượng thế giới; thường xuyên rà soát cập nhật và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất để có sự bố trí sử dụng hợp lý, đáp ứng nhu cầu của các ngành và các đối tượng sử dụng; công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước trên địa bàn luôn được quan tâm, triển khai thường xuyên.

- Kiểm tra, xác định, cắm mốc các vị trí khu vực có nguy cơ sạt lở bờ sông Krông Ana, Krông Bông, ảnh hưởng đến đất nông nghiệp của người dân.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch phòng, chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai để ứng phó biến đổi khí hậu.

## V. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình và nguyên nhân.

### 1. Tồn tại, hạn chế

- Hệ thống chính sách, pháp luật, tổ chức bộ máy về ứng phó với biến đổi khí hậu hình thành còn chậm.

- Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu còn thiếu đồng bộ, chưa đạt kết quả như yêu cầu của thực tiễn.

- Công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai vẫn chủ yếu tập trung vào ứng phó và khắc phục hậu quả mà chưa chú trọng đúng mức đến chủ động phòng ngừa.

- Nhận thức về biến đổi khí hậu chưa đầy đủ, chưa đồng bộ.

### 2. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

Những hạn chế, yếu kém nêu trên nguyên nhân chủ quan là chủ yếu; Nhận thức và tầm nhìn của các cấp uỷ, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng về công tác này chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn thiên về lợi ích kinh tế trước mắt, còn chưa coi trọng phát triển bền vững.

Một số chủ trương, chính sách, pháp luật chưa được quán triệt và thể chế hoá đầy đủ, kịp thời. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ; một số cơ chế, chính sách chưa sát với thực tế, thiếu tính khả thi.

Vẫn đề quy hoạch vùng liên quan đến biến đổi khí hậu vẫn chủ yếu theo ngành, tính liên ngành gần như chưa được chú trọng.

Nguồn lực đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu chỉ mới đáp ứng được một phần rất nhỏ so với nhu cầu.

## VI. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hàng năm tổ chức hội thảo, mở các khoá đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức và cộng đồng của địa phương trong lĩnh vực biến đổi khí hậu;

- Đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí cho địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

(Danh sách các dự án ưu tiên của Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Đăk Lăk kèm theo)

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 – 2015 trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk. Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk trân trọng báo cáo./. *Vuth*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng : TH, CN, NNMT;
- Lưu: VT, NN&MT( H- 32b)

KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Dhăm Ênuôl

**TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK** Phụ lục 1  
**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTOQ ỦNG PHÓ BIỂN ĐỔI KHỦ HẬU GIAI ĐOẠN 2010 – 2015**  
**(NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN)**

(Kèm theo Báo cáo số: /44 /BC-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)  
Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt	kinh phí được giao giai đoạn 2010 – 2015	Tổng kinh phí thực hiện						
				Tổng	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Kè chống sạt lở bờ tả suối Krông Kmar, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông	160.000	160.000	160.000	-	-	-	21.022	38.978	30.000
2	Đánh giá mức độ BĐKH, xây dựng các kịch bản BĐKH trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk	686	686	686	-	-	-	400	400	400
3	Xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng BĐKH	512	512	512	-	-	-	600	600	600



## DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN

**CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU TỈNH ĐẮK LẮK**  
 (Kèm theo Báo cáo số: 14 /BC-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số thứ tự	Dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (Phần trong ngoặc là tỉ lệ % đóng góp vốn)	Năm thực hiện
<b>A. DỰ ÁN PHI CÔNG TRÌNH</b>									
<b>I. Các dự án nâng cao năng lực quản lý nhà nước, nhận thức của cộng đồng nhằm ứng phó BĐKH tỉnh Đắk Lắk</b>									
DA 01	Xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông về BĐKH cho bộ máy quản lý cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp tập huấn các tác động của biến đổi khí hậu, các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh cho cán bộ các Sở ban ngành, huyện, thị, thành phố, xã phường, thị trấn;</li> <li>- Thiết lập hệ thống thông tin nhằm cung cấp thông tin, dữ báo, giải đáp các vấn đề về biến đổi khí hậu vào trang web của Sở Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>-Tuyên truyền để người dân nhận thức được những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu tới các ngành kinh tế;</li> <li>- Tổ chức các lớp tập huấn, hoạt động truyền thông nhằm nâng cao năng lực cộng đồng phòng chống thiên tai thích ứng biến đổi khí hậu.</li> </ul>	Báo cáo khung	Chương trình tập huấn cho cán bộ;	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã	Ngân sách TW Chương trình MTQG ứng phó BĐKH	(Phần trong ngoặc là tỉ lệ % đóng góp vốn)	2015-2016

STT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (Phần trong ngoặc là tỷ lệ % đóng góp vốn)	Năm thực hiện
DA 02	Cập nhật kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Lăk	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó vào các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong từng giai đoạn và giải pháp tổ chức thực hiện	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực có xét đến yếu tố BĐKH	Bản cập nhật chung trình, kế hoạch hành động. và ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã	3,0	Ngân sách TW Chuong trình MTQG ứng phó BĐKH	2015-2016
DA 03	Dánh giá tác động của BĐKH đến ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lăk, để xuất các giải pháp ứng phó	Dánh giá tác động của BĐKH đến ngành nông nghiệp và nông thôn tỉnh Đắk Lăk; - Đề xuất các giải pháp cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lăk trong điều kiện BĐKH.	Nghiên cứu xác định những vùng/khu vực cần điều chỉnh hệ thống canh tác, trồng rừng và nghề cá để mang lại hiệu quả kinh tế cao và có thể thích ứng với những thay đổi của thời tiết.	Báo cáo	Sở NN & PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường	1,5	Ngân sách TW Chuong trình MTQG ứng phó BĐKH	2015-2016
<b>II. Các dự án ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>									
DA 04	Xây dựng chương trình chọn tạo, khảo nghiệm giống cây trồng mới	Đảm bảo giống cây trồng có khả năng thích ứng tốt với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	- Học tập kinh nghiệm, kỹ thuật từ các nước. - Nghiên cứu, lai tạo các cây giống mới phục vụ yêu cầu sản xuất. - Trồng thí điểm, chọn tạo, khảo nghiệm các giống cây trồng thích	Các giống cây trồng mới thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở NN & PTNT	Sở KHCN	5,0	Ngân sách tỉnh (20%) + Ngân sách TW Chuong trình	Từ 2015

Số STT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phi (tỷ đồng)	Nguồn vốn (Phần trong ngoại là tί lệ % đóng góp vốn)	Năm thực hiện	
			ứng tốt với BĐKH.							
DA 05	thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu.	Nâng cấp, bảo đảm an toàn hò chứa nước; nâng cao năng lực kiểm soát lũ và giảm nhẹ thiên tai trên các dòng sông lớn; tăng cường biện pháp bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông.	Giảm nhẹ những hậu quả do mưa, lũ gây ra. Quản lý, điều phối tốt nguồn nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, nâng cao năng lực thích ứng với BĐKH.	- Điều tra toàn diện hiện trạng các công trình hò chứa nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lăk; - Nâng cấp, tu sửa các công trình hò chứa nước; - Xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý và sử dụng tổng hợp nguồn nước.	Công trình	Sở NN & PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường	300	Tài trợ quốc tế	Từ 2015
DA 06	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, khí tượng thủy văn tỉnh Đắk Lăk; nâng cao	XIII. Lĩnh vực tài nguyên nước	Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin tài nguyên nước, khí tượng thủy văn ở các cấp trên địa bán tỉnh Đắk Lăk; - Xây dựng hệ thống mạng quan trắc giám sát và chương trình giám sát tài sông.	- Xây dựng đề án tăng cường năng lực, thiết bị, công cụ phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn ở các cấp trên địa bán tỉnh Đắk Lăk; - Xây dựng hệ thống mạng quan trắc giám sát và chương trình giám sát tài sông.	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh.	Ngân sách tỉnh + sách Chương trình MTQG úng	Ngân sách (20%) + Ngân TW 2015- 2016	

STT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (Phần trong ngoặc là tỉ lệ % đóng góp vốn)	Năm thực hiện
	năng lực dự báo, cảnh báo.	ứng phó BĐKH	nguyên nước, khí tượng thủy văn tỉnh Đăk Lăk; - Xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt và các tác hại khác do nước gây ra ở tỉnh Đăk Lăk; - Xây dựng mô hình phục vụ công tác điều hành quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.				phó BĐKH (80%)		
DA 07	Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến 2030 dưới tác động của biến đổi khí hậu.	Quản lý, khai thác sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước tỉnh Đăk Lăk	- Phân bổ nguồn nước; - Bảo vệ tài nguyên nước; - Phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; - Trong trường hợp cần thiết, nội dung quy hoạch còn có đề xuất việc điều chỉnh nhiệm vụ, quy trình vận hành của công trình khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra để thực hiện các nội dung nêu trên.		Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở có liên quan	15,0	Ngân sách 2015-2016
DA 08	Hoàn thiện mạng lưới quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, hiện hoá trang thiết bị.	Nâng cao năng lực, độ chính xác trong hoạt động dự báo và cảnh báo của trung tâm khí tượng thủy văn, xây dựng được hệ thống cơ	Hoàn thiện mạng lưới quan trắc Khí tượng thủy văn, khảo sát, lắp đặt mới các trạm còn thiếu, bổ sung, nâng cấp máy móc, thiết bị cho các trạm đang hoạt động.	Công trình, báo cáo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm khí tượng thủy văn	Ngân sách (20%) + Ngân TW	50,0	Chương trình MTQG ứng phó BĐKH 2015-2020

STT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (Phần trong ngoặc là tỉ lệ % đóng góp vốn)	Năm thực hiện
		sở dữ liệu đầy đủ phục vụ các nghiên cứu, đánh giá cho các ngành liên quan.						(80%)	
		<b>IV. Lĩnh vực Y tế và Sức khỏe Cộng đồng</b>							
DA 09	Chăm sóc sức khỏe người dân thích ứng với BĐKH.	Xây dựng chương trình phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường.	Xây dựng chương trình phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cộng đồng, giữ gìn vệ sinh môi trường.	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến sức khỏe cộng đồng. Đề xuất các mô hình giám sát các loại dịch bệnh xuất phát từ thiên tai và các giải pháp phòng chống.	Báo cáo	Sở Y tế	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ngân sách tỉnh (20%) + Ngân TW	
DA 10							1,0	Chương trình MTQG ứng phó BĐKH (80%)	2015
		<b>V. Dự án về thiên tai và phòng chống lụt bão</b>							
DA 11	Diễn tập cứu hộ, cứu nạn phòng chống thiên tai, bão lũ.	Nâng cao khả năng cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai	Tập huấn và thực hành về phòng chống thiên tai cho cán bộ, cộng đồng	Hoạt động nâng nhận thức, nỗ lực	Sở NN & PTNT	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	0.5/năm = *3 1,5 tỷ	Ngân sách tỉnh (20%) + Ngân TW	2016-2019

24

STT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phi (tỷ đồng)	Nguồn vốn (Phần trong ngoài là tί lệ % đóng góp vốn)	Năm thực hiện
DA 15	Đê bao sông Ana, huyện Lák.	ngành du lịch	Đák Lăk. Đê xuất các giải pháp ứng phó.	vực trọng điểm.	thao và Du lịch	trường..		sách TW Chương trình MTQG ứng phó BĐKH (80%)	
<b>B. DỰ ÁN CÔNG TRÌNH</b>									
DA 16	Kè chống sạt lở bờ tả suối Krông Kma.	Bảo vệ các công trình đường, bảo vệ khu dân cư, ở vị trí sạt lở.	Xây dựng kè bờ tả suối Krông Kma.	Công trình	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Lák, Sở NN & PTNT	350,0	Ngân sách tỉnh (15%) + Ngân TW Chương trình MTQG ứng phó BĐKH (85%)	2015-2019
DA 17	Dự án phát triển hệ thống thủy lợi đa mục tiêu trên địa bàn huyện Lăk.	Phát triển KT-XH, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực và tiêu dùng	Xây dựng hệ thống đê bao ngăn lũ tiêu mặn sông Krông Ana; xây dựng hồ chứa nước Buôn Biếp, xã Yang Tao	Công trình	Sở KH&ĐT	Sở NN & PTNT	160,0	Ngân sách tỉnh (25%) + Ngân TW Chương trình MTQG ứng phó BĐKH (75%)	2014-2016

STT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn (Phần trong nước là tỷ lệ % đóng góp vốn)	Năm thực hiện
DA 18	Dự án phát triển thủy lợi vùng cà phê bắc Đăk Lăk	mùa lũ và tích nước mùa kiệt	Đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất cà phê và bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; giảm tối đa tình trạng sử dụng nước ngầm	Xây dựng hệ thống kênh chính, kênh nhánh; cấp nước bằng động lực (trạm bom)	Công trình	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở NN & PTNT	600,0	Ngân sách và các nguồn hợp pháp khác (15%) + Ngân TW + Ngân sách Chương trình MTQG ứng phó BĐKH (85%)
DA 19	Xây dựng các công trình cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh.	Đến năm 2020 toàn tỉnh đạt 100% dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Dầu tư, xây dựng các công trình xử lý, cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh.	Công trình	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lăk	Sở NN & PTNT	100,0	Ngân sách tỉnh (10%) + Ngân TW + Ngân CT MTQG ứng phó BĐKH (90%)	

STT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung chính		Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phi (tỷ đồng)	Nguồn vốn (Phản trong ngoặc là t <small>i</small> lệ % đóng góp vốn)	Năm thực hiện
DA 20	Nạo vét khai thông dòng chảy sông, suối, lòng hồ trên địa bàn tỉnh; nhằm khơi thông dòng chảy hạn chế sạt lở theo định kỳ 5 năm/lần.	- Giảm thiểu, khắc phục tình trạng ngập lụt bằng công tác nạo vét, khai thông dòng chảy sông suối, tăng khả năng cung cấp nước sinh hoạt bằng công tác nạo vét hồ đập.								
DA 21	Nâng cấp các tuyến đường thường xuyên bị ngập lụt và sạt lở trong mùa mưa bão; Nâng cấp các công trình điều tiết và thoát nước đô thị. Triển khai thực hiện việc nâng cấp hệ thống nước.	Xúc tiến xây dựng nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước khu dân cư đô thị Tp. Buôn Ma Thuột	- Sửa chữa, khắc phục những tuyến đường bị sạt lở, hư hỏng do ngập lụt; - Xây dựng mới hoặc sửa chữa các hệ thống công tiêu thoát nước trên các tuyến đường thường xuyên bị ngập lụt; - Nâng cấp, xúc tiến xây dựng các công trình điều tiết và thoát nước đô thị Tp. Buôn Ma Thuột.	Công trình	Sở Xây Dựng, Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Chuong Trinh MTQG phó BĐKH (80%)	Sở NN & PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường	30,0	Ngân sách tỉnh (20%) + Ngân sách TW MTQG 2016-2020	
Tổng Cộng:		1836,4								



**TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG ÚNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010 – 2015**

(Kèm theo Báo cáo số: /14 /BC-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lăk)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)
1	Kè chống sạt lở bờ tả suối Krông Kmar, thị trấn Krông Kmarr, huyện Krông Bông	Không quá 05 năm, kể từ ngày 30/10/2012	Giữ vững ổn định bờ suối, đảm bảo an toàn về người và tài sản; kết hợp với đường giao thông, tạo điều kiện phát triển du lịch, cải thiện môi trường sống, hạn chế thiệt hại do lũ lụt và ngập úng kéo dài; ổn định dân sinh kinh tế, hỗ trợ kế hoạch phát triển nông nghiệp nông dân nông thôn	- Cấp công trình: Công trình cấp 4 - Đinh kè, cọc và mái kè, chân kè, công trình thoát nuôi	- Gói thầu xây lắp số 1: Khối lượng thi công đạt khoảng 11,4%.  - Gói thầu xây lắp số 2: Khối lượng thi công đạt khoảng 90%.  - Gói thầu xây lắp số 3: Khối lượng thi công đạt khoảng 6,08%.  - Gói thầu xây lắp số 4: Khối lượng thi công đạt khoảng 65%.	Đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng
2	Đánh giá mức độ BĐKH, xây dựng các kịch bản BĐKH trên địa bàn tỉnh Đăk Nông	Năm 2011 - 2012	- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực tự nhiên, kinh tế và xã hội của tỉnh trên cơ sở các kịch bản biến đổi khí hậu - Nâng cao nhận thức trách nhiệm	- Đánh giá mức độ biến đổi khí hậu, xây dựng các kịch bản biến đổi khí hậu.	Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh	-

Lăk	tham gia của cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực trong ứng phó biến đổi khí hậu	- Dánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong tỉnh	Đăk Lăk về việc Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.
Xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng phó BĐKH	Năm 2011 - 2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và lựa chọn các giải pháp khả thi, hiệu quả để ứng phó với biến đổi khí hậu; nghiên cứu lồng ghép các hoạt động của kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chiến lược chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và phát triển của từng ngành, lĩnh vực.</li> </ul>	<p>Quyết định số 23/09/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk về việc Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2011 - 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng danh mục các dự án ưu tiên ứng phó biến đổi khí hậu</li> </ul>